TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **71**/2023/HSST
Ngày: 07 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng L1

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Quang L2
Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội khuyến học quận T.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L3
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều O – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Hà N C – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Duy L; sinh năm: 1994, tại: Thành phố H; trú tại: 96/13 MBĐ, phường A, quận A, Thành phố H; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phước C, sinh năm 1970 và bà Lầu Cóng K, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn H; sinh năm: 1983, tại: Thành phố H; trú tại: 195/6 đường V, phường P, quận T, Thành phố H; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; vợ con: chưa có; nhân thân: Ngày 17/10/2000, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 10 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; ngày

08/10/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 20/7/2007, bị Tòa án nhân dân Thành quận T xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2008; ngày 13/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2016. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 13/02/2010; trú tại: 2/4 đường Đ, phường TQ, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của em Bảo N:

1. Ông Nguyễn Mạc K, sinh năm 1976 – Vắng mặt
2. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1979 – Vắng mặt

Cùng trú tại: 2/4 đường Đ, phường TQ, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 02/10/2022, L đi xe buýt từ E đến nhà Đỗ Văn H quận A để rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe gắn máy Honda Wave RSX, màu đen, biển số 51P3-4674 chở L đi tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp.

Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, khi đi đến trước nhà số 1-3A NLT, phường TQ, quận T thì L phát hiện cháu Nguyễn Trần Bảo N (sinh ngày 13/02/2010) cùng hai bạn đang ăn sáng. Lúc này cháu N để điện thoại trên bàn ăn bên tay phải, thì L chỉ cho H thấy và nói H quay xe lại, H đồng ý. L nói H chạy xe lên phía trước đứng đợi, còn L xuống đi bộ áp sát phía sau cháu N đang ngồi, dùng tay trái giật chiếc điện thoại và bỏ chạy về hướng H đang đứng đợi, cháu N tri hô, thì L vứt bỏ điện thoại giật được xuống đất. Riêng H điều khiển xe bỏ chạy thì anh Phạm N Tr đang đứng dừng xe cùng chiều phía trước phát hiện, điều khiển xe máy chặn đầu xe của H và cùng người dân bắt giữ H. L tiếp tục bỏ chạy về hướng Đô Đốc Lộc, thì bị vấp ngã và bị người dân bắt giữ, giao Công an phường TQ xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 1983/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tại thời điểm định giá ngày 02/10/2022, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng, viền đen, số Imei 1: 351726114315968; Imei 2: 351726114315976, trị giá 1.300.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng, viền đen, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Mạc K (Cha ruột cháu N).

- 01 áo thun màu trắng, ngắn tay có in dòng chữ LOUIS VUITION; 01 quần Jeans ống dài màu xanh, L mặc khi cướp giật điện thoại.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 51P3-46**; số máy: JC43E-17846**; số khung: RLHJC4314BY214470, H dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. H khai mua của một người tên H (không rõ lai lịch, không có giấy tờ) với giá 2.000.000 đồng. Qua giám định: xe có số máy JC43E-17846**; số khung: RLHJC4314BY2144** nguyên thủy. Kết quả tra cứu: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

- 01 áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần Jeans ống dài màu xanh, H mặc khi đi cướp giật tài sản.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSQ.TP ngày 13 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tđã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L, Đỗ Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L, Đỗ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/10/2022, tại trước nhà số 1-3A đường NLT, phường TQ, quận T, Đỗ Văn H điều khiển xe gắn máy đứng ngoài cảnh giới để Nguyễn Hoàng Duy L đi bộ vào quán ăn áp sát bị hại là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 13/02/2010, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của em N đang để trên bàn rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng H đang đứng đợi, em N tri hô thì L vứt chiếc điện thoại xuống đất. Thấy vậy, H điều khiển xe gắn máy tẩu thoát thì bị người dân chặn đầu xe bắt giữ. Riêng L tiếp tục bỏ chạy về hướng đường Đô Đốc Lộc thì bị vấp ngã và bị người dân bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L, Đỗ Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản", như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của bị hại có trị giá là 1.300.000 đồng, em Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 13/02/2010 là người dưới 16 tuổi nên Viện kiểm sát nhân dân quận Ttruy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L, Đỗ Văn H theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo nhất thời phạm tội nên mang tính giản đơn, bị cáo L là người rủ bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, là người phát hiện ra tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên là người thực hành. Bị cáo H là người điều khiển xe đi tìm tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, là người cảnh giới, nên giữ vai trò là người giúp sức tích cực.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đối với bị cáo L, vào ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đối với bị cáo H vào ngày 17/10/2000, bị Tòa án nhân dân quận Bxử phạt 10 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; ngày 08/10/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 20/7/2007, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 13/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày

13/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về "Sử dụng trái phép chất ma túy", đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình nhưng có xem xét đối với nhân thân của từng bị cáo.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng đã thu hồi trả cho bị hại, ông Nguyễn Mạc K là cha ruột của trẻ Nguyễn Trần Bảo N đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, màu trắng, viền đen, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Mạc K (Cha ruột cháu N) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 áo thun màu trắng, ngắn tay có in dòng chữ LOUIS VUITION; 01 quần Jeans ống dài màu xanh thu giữ của bị cáo L; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần Jeans ống dài màu xanh, thu giữ của bị cáo H, đây là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 51P3-46.74; số máy: JC43E-1784639; số khung: RLHJC4314BY214470, H dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. H khai mua của một người tên H (không rõ lai lịch, không có giấy tờ) với giá 2.000.000 đồng. Qua giám định: xe có số máy JC43E-17846**; số khung: RLHJC4314BY2144** nguyên thủy. Đây là xe không rõ nguồn gốc, không xác định được chủ sở hữu, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Duy L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2022.

[2] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 05 (năm) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 51P3-46.**; số máy: JC43E-17846**; số khung: RLHJC4314BY2144**.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay có in dòng chữ LOUIS VUITION; 01 (một) quần Jeans ống dài màu xanh thu giữ của bị cáo L; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần Jeans ống dài màu xanh, thu giữ của bị cáo H.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 20/3/2023 của Công an quận T).

[5] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. H;
- VKS Q.T;

- THA quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Lưu: hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.H
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- Công an TP.H
- Sở Tư pháp H
- Lưu hồ sơ